TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN THIỆU HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tỉnh Thanh Hóa

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17/07/2018

V/v: *Ly hôn giữ chị H và anh Ch*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn

2. Ông Lê Khắc Tuấn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 17 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/HNGĐ ngày 08/05/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28 /2018/QĐXX-ST ngày 02/07 /2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

-Bị đơn: Anh Lê Văn Ch - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Ch

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23/04/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Ch trình bày: Chị và anh kết hôn với nhau vào ngày 25/03/2014 tại UBND xã Thiệu Vận huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa trên cơ sở tìm hiệu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống làm ăn tại xã Thiệu Vận. Quá trình vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm đến khoảng cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nặng, nguyên nhân mâu thuẫn do tình

tính vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên đánh chửi nhau, anh Ch thường xuyên nghị kỵ chị H ngoại tình, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị H và anh Ch thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H, anh Ch thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Lê Văn Đức C, sinh ngày 09/10/2014.

Ly hôn nguyên vọng của chị H xin tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ly hôn nguyện vọng của anh Ch muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh Ch không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H, anh Ch thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn, về con chung anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu C. Đề nghị tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2014 tại UBND xã Thiệu Vận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không dàn xếp được với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn rứt nghiêm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là chính đáng, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3]Về con chung: Chị H, anh Ch thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Lê Văn Đức C, sinh ngày 09/10/2014, hiện nay cháu đang ở với anh Ch. Ly hôn nguyện vọng của chị H, anh Ch đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của hai anh chị đều chính đáng, xét mọi mặt của cháu C, HĐXX thấy rằng hiện nay cháu C đang còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, hai

bên đều đi làm có thu nhập, điều kiện vật chất giống nhau vì vậy cần giao cháu Công cho chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Chị H, anh Ch không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về án phí: Chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,55,81,82,83 Luật HNGĐ, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn Ch.

2.Về con chung: Giao cháu Lê Văn Đức C, sinh ngày 09/10/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh Ch có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của cháu C, chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu và chứng cứ hợp pháp.

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Chị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001390 ngày 07/05/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành ân dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H, anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-Lưu HS

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**